TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*Trà Bồng, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:**

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Thanh P, sinh năm 1960 và bà Hường Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 3, thôn T, xã TS, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 724 đường B, TT.TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh P.T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 724 đường B, TT.TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

2.1. Bà Võ Thị T thống nhất trả cho vợ chồng ông Trần Thanh P, bà Hường Thị H số tiền gốc: 1.330.000.000 đồng và tiền lãi: 283.380.000 đồng. Tổng cộng: 1.613.380.000 (một tỷ sáu trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi ngàn) đồng.

2.2. Về án phí:

Bà Võ Thị T tự nguyện nộp đủ 30.200.700 (ba mươi triệu hai trăm ngàn bảy trăm) đồng án phí theo qui định của pháp luật.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Thanh P, bà Hường Thị H số tiền 30.200.700 (ba mươi triệu hai trăm ngàn bảy trăm) đồng mà ông Trần Thanh P đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002848 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Diễn